

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ xử lý văn bản mật trên môi trường mạng.
- Tên dự toán: Triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ xử lý văn bản mật trên môi trường mạng.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp năm 2026.
- Địa điểm thực hiện dự án: 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Triển khai hạ tầng kỹ thuật mạng riêng nội bộ từ phòng máy chủ của Văn phòng đến các khu vực của trụ sở và các thiết bị đầu cuối phục vụ xử lý văn bản mật cho Lãnh đạo UBND Thành phố, Lãnh đạo Văn phòng UBND Thành phố và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND Thành phố.
- Hình thức tổ chức thực hiện gói thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

STT	Danh mục hàng hóa/ Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Máy vi tính để bàn đồng bộ Bảo hành: 24 tháng Bộ vi xử lý: Bộ xử lý Intel thế hệ 14 Core i5 14400 hoặc tương đương -Bộ nhớ(RAM): Dung lượng 16GB DDR5 -Ổ đĩa: SSD dung lượng 512GB -Bảng mạch chủ: Bảng mạch chủ sử dụng Chipset Intel H610, khe cắm mở rộng: 03x PCI Express slots, 01x PCI slot, 06x DIMM RAM và 01x M.2 slot. Giao tiếp kết nối: 01x D-Sub Port, 01x DVI-D port, 01x HDMI port, 01x Display port, 02x COM (1x COM port at back panel, 1x COM connector), 06x USB ports, 04x SATA 6.0 Gb/s Ports, 03x Audio Jacks. -Cạc màn hình: Tích hợp đồ họa Intel UHD. -Cạc âm thanh: Tích hợp -Giao tiếp mạng: Tích hợp Gigabit LAN. -Vỏ case máy tính: Small Form Factor	24 tháng	Bộ	13

STT	Danh mục hàng hóa/ Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Khối lượng
	-Màn hình: 24.5” (kích thước: 24.5 inch, độ phân giải: 1920x1080, cổng kết nối: HDMI port. Màn hình đồng bộ cùng nhãn hiệu với hãng sản xuất máy tính) -Bàn phím và chuột vi tính: Bàn phím có dây và Chuột quang có dây chuẩn kết nối USB (đồng bộ cùng nhãn hiệu với hãng sản xuất máy tính) -Hệ điều hành: Phần mềm Microsoft Windows 11 bản quyền			
2	Ổ cứng SSD 500GB SATA 2.5 inch	12 tháng	Cái	13
3	Phần mềm Microsoft Office LTSC Standard 2024	12 tháng	License	13
4	Máy in - In laser đen trắng - Tự động in 2 mặt - Bộ nhớ: 1Gb - Độ phân giải: 1200dpi x1200 dpi - Tốc độ in tối thiểu 48 trang/phút - Tương thích với các hệ điều hành Win 11 trở lên	12 tháng	Chiếc	13
5	Máy quét - Tính năng quét 2 mặt, quét nhiều trang - Khay ADF tối thiểu 80 - Tốc độ quét tối thiểu 40ppm (02 mặt) - Khổ giấy A4 - Bộ nhớ: 512Mb - Tương thích với các hệ điều hành Win 11 trở lên	12 tháng	Chiếc	2
6	Tủ thiết bị kt 300x400 dày 150, có khóa chống mở trộm	12 tháng	chiếc	6
7	Switch Core quang 8 SFP 10 x 10G SFP+ + 2 x 10G copper/SFP+ combo + 1 x GE OOB management	12 tháng	Chiếc	1
8	Switch 8Ge + 2 SFP 8x 10/100/1000, 2 x 1G RJ45/SFP combo uplink port	12 tháng	Chiếc	6
9	Module quang Module quang 1Gbps, 10km, LC Duplex	12 tháng	Chiếc	14
10	Dây cáp quang 4core Single mode	12 tháng	m	1500
11	Cáp quang 4core ngoài trời Single mode	12 tháng	m	1000
12	Hộp phối quang 4core kèm phụ kiện	12 tháng	cái	6
13	Hộp phối quang 24core Rack	12 tháng	hộp	1
14	Phụ kiện và vật tư phụ phục vụ thi công và hàn nối cáp	12 tháng	gói	1
15	Nhân công thi công lắp đặt kéo cáp quang, bao gồm: Dịch vụ thi công, kéo 2500m cáp giữa cách tòa nhà tại VPUBND TP đảm bảo mỹ quan. + Kéo 800m cáp quang từ phòng đặt máy chủ, tầng 6	12 tháng	gói	1

STT	Danh mục hàng hóa/ Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Khối lượng
	tòa nhà 7 tầng, trụ sở UBND TP sang văn phòng Thành ủy Hà nội, + Kéo 500m cáp quang từ phòng đặt máy chủ, tầng 6 tòa nhà 7 tầng, trụ sở UBND TP sang văn phòng Trung tâm Truyền thông và dữ liệu số Hà nội. (Cung thiếu nhi Hà nội cũ) + Kéo 1200m cáp quang còn lại sang các tòa nhà chức năng trong trụ sở UBND TP HN. +Hàn nối, hiệu chỉnh tín hiệu cáp quang.			

Ghi chú:

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu của thiết bị (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo, không nhằm chỉ định một hãng sản xuất, model nào, nhà thầu có thể chào sản phẩm tương đương.

- Yêu cầu kỹ thuật của các thiết bị nêu trên là mức yêu cầu tối thiểu cần đáp ứng, nhà thầu phải chào thiết bị có cấu hình kỹ thuật đạt mức tương đương hoặc cao hơn với yêu cầu kỹ thuật nêu trên.

- Công nghệ của các thiết bị nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào công nghệ tương đương đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật khác

- Quá trình thi công, lắp đặt thiết bị phải đảm bảo tính kế thừa, tích hợp đồng bộ và ổn định với các thiết bị đang hoạt động tại địa điểm triển khai đồng thời không được gây gián đoạn dịch vụ, ảnh hưởng đến việc khai thác của người dùng trong giờ hành chính.

- Nhà thầu có cam kết lắp đặt hoàn chỉnh, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi lắp đặt thiết bị.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Cam kết hàng hoá chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau;

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hoá nhập khẩu khi giao hàng;

+ Hàng hóa phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ về yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa như Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật như yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đủ thông số kỹ thuật có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam (đính kèm E-HSMT) để chứng minh đầy đủ tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật;

+ Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất	Tài liệu tham chiếu
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				- Hãng sản xuất - Mã hiệu - Ký hiệu (Model)	- Về thông số kỹ thuật chi tiết: Tham chiếu tại trang số ... (bảng số...), tại tài liệu Catalogue; - Về tính hợp lệ của hàng hóa: Tham chiếu tài liệu (Tên file tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, đính kèm cùng E-HSMT)

Ghi chú:

(1) Dẫn chiếu theo nội dung danh mục hàng hóa tại Mẫu số 01A, Chương IV.

(2) Dẫn chiếu theo yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V, E-HSMT.

(3) Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Số liệu phải được mô tả chi tiết theo từng thông số kỹ thuật chi tiết, tính năng sử dụng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

(4) Nhà thầu ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất của hàng hóa phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.

(5) Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để bên mời thầu tham chiếu khi xem xét đánh giá HSMT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Bên mời thầu sẽ tra cứu thông tin trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Bên mời thầu không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin

nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Bên mời thầu.

1.2.3. Yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật

- Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1, đối với các thiết bị không có yêu cầu chi tiết tại Mục 1.2.1 thì phải cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng cho các hạng mục của gói thầu.

- Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu cam kết có mặt để khắc phục sự cố và thay thế (hoặc sửa lỗi) sản phẩm lỗi trong thời gian chậm nhất 03 ngày sau khi nhận được thông báo của bên mời thầu và nhà thầu phải chịu chi phí cho việc khắc phục các lỗi, hư hỏng này.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu cam kết cung cấp giấy tờ đối với hàng hóa chính hãng sản xuất như sau:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu thì hàng hóa phải được nhập khẩu nguyên đai, nguyên kiện theo đúng quy định của nhà nước Việt Nam, có đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận xuất xứ (CO) (Bản gốc hoặc bản sao công chứng).

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa, phiếu chứng nhận xuất xưởng hoặc tài liệu tương đương chứng minh nguồn gốc của hàng hóa (Bản gốc hoặc bản sao công chứng).

- Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa để khẳng định hàng hóa có thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Phạm vi kiểm tra, thử nghiệm: Toàn bộ theo danh mục hàng hóa tại Phạm vi cung cấp.

- Thời gian kiểm tra, thử nghiệm: Khi có yêu cầu từ phía Chủ đầu tư.

- Địa điểm kiểm tra, thử nghiệm: 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Cách thức kiểm tra, thử nghiệm:

+ Nhà thầu trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của Chủ đầu tư. Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

+ Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn không phù hợp với yêu cầu của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế thiết bị khác để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu.